

Bản án số: 65/2024/HS-PT

Ngày : 12-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Các ngày 09 và 12 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2024/TLPT-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Trần Trọng T và người bị hại Nguyễn Thanh L, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Trần Trọng T**, sinh ngày 04-5-1999, tại tỉnh Long An; nơi cư trú: Ấp E, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh G, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Thùy T1, sinh năm 1979; vợ Nguyễn Thị Thanh T2, sinh năm 1999, có 01 người con, sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/11/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại kháng cáo:** Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại ông Nguyễn Thanh L:** Luật sư Thân Trung Đ – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh L (Có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Trần Minh T3, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1991 (Có mặt).
 3. Ông Nguyễn Chí L1, sinh năm 1989 (Có mặt).
- Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1988 (Có mặt).
 2. Ông Võ Văn Trọng H, sinh năm 1979 (Có mặt).
 3. Võ Văn Trọng T4, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
- Cùng nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/3/2023, Trần Trọng T đến nhà của ông Nguyễn Hoàng N tại ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Long An để dự đám giỗ. T có uống vài lon bia với các ông Trần Minh T3, Nguyễn Chí L1 và Nguyễn Thành C. Đến khoảng 14 giờ ngày 30 phút cùng ngày, T về nhà của mẹ vợ là bà Nguyễn Thị Tuyết O (gần với nhà của ông N) để ngủ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, T nghe tiếng la lớn của những người hàng xóm xung quanh về việc ông Nguyễn Thành C bị đâm gây thương tích tại tiệm “Sửa xe” của ông Võ Văn Trọng B, cách nhà bà O khoảng 10m. T đi ra đường và nhìn qua tiệm “Sửa xe” của B thấy ông Nguyễn Hoàng N và ông Nguyễn Thanh L đang đánh nhau bằng tay, nên T nhặt cục Đ1 (kích thước khoảng 15cm x 12cm x 02cm, nặng khoảng 0,5kg) trước tiệm “Sửa xe” chạy vào đánh từ trên xuống trúng vào đầu của ông L gây thương tích, cục đá bị vỡ thành nhiều mảnh. Sau đó, T tiếp tục đánh vào đầu ông L bằng tay không. Lúc này, ông Trần Minh T3 đang ở ngoài đường, thấy ông N bị đánh, T3 nhặt một cục đá (kích thước khoảng 07cm x 05cm x 02cm, nặng khoảng 200gam) trước tiệm sửa xe chạy vào đánh ông L nhưng không trúng. Tiếp theo, có ông Nguyễn Chí L1 cũng chạy vào đánh bằng tay không về phía ông L nhưng không đánh trúng ai. Sau đó, người nhà của ông B ra can ngăn. Ông L đi đến Bệnh viện huyện C khám và hôm sau chuyển lên Bệnh viện C1 điều trị. Ngày 05/4/2023, ông L có đơn yêu cầu xử lý hình sự vụ việc trên theo quy định của pháp luật.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 18/CN ngày 10/7/2023 của Trung tâm y tế huyện C, thuộc Sở y tế tỉnh L và Giấy chứng nhận thương tích số 777/CN-BVCR ngày 14/7/2023 của của Bệnh viện C1: Ông Nguyễn Thanh L bị tổn thương nông da đầu (chấn thương đầu), vết thương hở của da đầu (vết thương dính giữa, chấm phải đã khâu).

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 228/KLTTCT-TTPY ngày 25/7/2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y, kết luận thương tích của Nguyễn Thanh L:

1. Các kết quả chính:

- 01 sẹo vết thương đỉnh giữa kích thước nhỏ.
- 01 sẹo vết thương chằm phải kích thước nhỏ.

2. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thanh L tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Công văn số 224/TTPY-GĐTH ngày 18/8/2023 của Trung tâm P về việc phân tích cơ chế hình thành vết thương của Nguyễn Thanh L như sau: Có khả năng vật tày tác động trực tiếp tạo thành vết thương của Nguyễn Thanh L. Vết thương vùng đỉnh và vùng chằm do cục đá là phù hợp.

Tại Kết luận số 63/KL-KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận trong đoạn video cần giám định xác định: Người thanh niên mặc áo caro màu vàng nâu, quần dài màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen (là Trần Minh T3) có hành động dùng tay đánh từ sau ra trước, từ trên xuống dưới hướng vào người thanh niên mặc áo thun ngắn tay, đội mũ lưỡi trai màu đỏ (là bị hại Nguyễn Thanh L) và không đủ cơ sở để xác định điểm đánh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Cùng ngày 06-3-2024, bị cáo Trần Trọng T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị hại Nguyễn Thanh L kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Trọng T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị hại Nguyễn Thanh L không rút kháng cáo và trình bày lý do yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm, vì còn nhiều người khác cùng lúc tham gia đánh bị hại theo đoạn Video bị hại cung cấp, nhưng không bị xem xét xử lý hình sự là không đúng.

Bị cáo Trần Trọng T xác định thương tích của bị hại xảy ra vào chiều ngày 05/3/2023 là do bị cáo gây ra như án sơ thẩm nêu. Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là hành vi tự phát của bị cáo, không có ai xúi giục, hay kêu gọi bị cáo vào đánh bị hại và bị cáo cũng không có kêu gọi ai vào đánh bị hại.

Bị hại Nguyễn Thanh L trình bày: Trong lúc, giữa bị hại với ông N đánh nhau bằng tay không, bị hại không có nghe ông N hay bất kỳ người nào khác kêu gọi người khác vào đánh bị hại phụ giúp ông N. Thương tích của bị hại xảy ra vào chiều ngày 05/3/2023 là do bị cáo T gây ra. Ngoài ra, cùng thời điểm này bị hại còn bị nhiều người khác cùng tham gia đánh, nhưng không có để lại thương tích. Hình ảnh bị hại bị đánh được đoạn Video ghi lại và bị hại đã giao nộp tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm đã trình chiếu công khai. Bị hại yêu cầu hủy án sơ thẩm để xử lý thêm những người cùng đánh bị hại. Về nội dung của đoạn Video bị hại giao nộp, đã được cơ quan Công an trưng cầu giám định, nhưng kết quả giám định không có thông báo trước cho bị hại biết, chỉ biết được tại phiên tòa sơ thẩm.

Người liên quan ông Trần Minh T3 trình bày: Chiều ngày 05/3/2023, ông T3 nhìn thấy ông N và ông L đang đánh nhau trong tiệm sửa xe, do bên vực ông N, nên ông T3 có nhặt một cục đá cầm trong tay chạy vào đánh ông L, nhưng đánh không trúng người của ông L. Việc ông T3 vào đánh ông L là hành vi tự phát, không ai kêu gọi hay xúi giục.

Người liên quan ông Nguyễn Chí L1 trình bày: Chiều ngày 05/3/2023, ông L1 nhìn thấy ông N và ông L đang đánh nhau trong tiệm sửa xe, do bên vực ông N, nên ông L1 có chạy vào đánh ông L bằng tay không và không có gây ra thương tích gì. Việc ông L1 vào đánh ông L là hành vi tự phát, không ai kêu gọi hay xúi giục.

Người liên quan ông Nguyễn Hoàng N trình bày: Chiều ngày 05/3/2023, ông N với ông L đánh nhau trong tiệm sửa xe, ông N không có kêu gọi người khác vào cùng đánh ông L giúp ông.

Người làm chứng ông Nguyễn Thanh P trình bày: Chiều ngày 05/3/2023, trong lúc ông N với ông L đánh nhau trong tiệm sửa xe, ông P vào can ngăn, ôm kéo ông L lại, không có tham gia hay kêu gọi ai vào phụ ông N để đánh ông L.

Người làm chứng ông Võ Văn Trọng H trình bày: Chiều ngày 05/3/2023, trong lúc ông N với ông L đánh nhau trong tiệm sửa xe, ông H vào can ngăn, ôm kéo bị cáo T lại, không có tham gia hay kêu gọi ai vào phụ ông N để đánh ông L. Về tài sản của ông có bị thiệt hại, đã có đơn yêu cầu cơ quan Công an xem xét xử lý nhưng cho đến nay chưa giải quyết cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo Trần Trọng T và bị hại Nguyễn Thanh L kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo. Chỉ có đủ căn cứ xác định thương tích 02% của người bị hại là do bị cáo T gây ra, không có đồng phạm khác, nên bị hại kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm do xét xử bỏ lọt người phạm tội là không có căn cứ để chấp nhận. Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo nhưng không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp côn đồ, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng T.

Tuy nhiên, về án phí dân sự sơ thẩm, cấp sơ thẩm tính và buộc bị cáo phải chịu là chưa chính xác, đề nghị cấp phúc thẩm điều chỉnh lại phần án phí sơ thẩm bị cáo T phải chịu cho phù hợp.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Phản tranh luận:

- Bị cáo không tranh luận.

- Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại trình bày: Thương tích của bị hại ngoài bị cáo gây ra, thì còn có người khác cùng thực hiện được thể hiện trong đoạn Video do bị hại cung cấp, ông N cũng là đồng phạm với bị cáo T. Án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s và i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng hồ sơ vụ án không thể hiện bị cáo có bồi thường cho người bị hại; ngoài ra bị cáo còn khai dùng 20.000.000 đồng để nhờ vả hay khắc phục cho bị hại, cấp sơ thẩm chưa làm rõ; ông H khai có bị thiệt hại về tài sản, nhưng không được xem xét xử lý trong cùng một vụ án. Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Bị hại và người liên quan không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo không phát biểu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T và bị hại L có đơn kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại thực hiện trong thời hạn luật định, nên vụ án được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc:

Xét, lời khai nhận của bị cáo Trần Trọng T, người bị hại Nguyễn Thanh L cùng người liên quan và người làm chứng tại phiên tòa phúc thẩm cơ bản là phù hợp với nhau. Lời khai này còn phù hợp với: Các lời khai tại cấp sơ thẩm; các Kết luận Giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng:

- Bị cáo Trần Trọng T là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

- Giữa bị cáo T với bị hại L không có mâu thuẫn gì với nhau trước đó. Khoảng hơn 16 giờ 30 phút ngày 05/3/2023 tại tiệm sửa xe của ông Võ Văn Trọng B, thuộc ấp A, xã T, huyện C, xảy ra đánh nhau bằng tay giữa ông N với ông L. Ông N không kêu gọi bất kỳ ai vào phụ giúp để đánh lại ông L. Bị cáo T từ ngoài đường nhìn vào thấy nên tự ý nhặt một cục đá chạy vào đánh vào vùng đầu của ông L, làm cho cục đá vỡ ra thành nhiều mảnh, rồi tiếp tục đánh bằng tay vào người của ông L; tiếp theo ông T3 cũng từ bên ngoài đường, nhặt một cục đá cầm trong tay chạy vào đánh hướng vào người ông L, theo Kết luận giám định về hình ảnh của đoạn Video do ông Long cung c không kết luận điểm đánh trúng đích của ông T3 vào vị trí nào; tiếp theo, ông L1 cũng từ bên ngoài chạy vào dùng tay đánh vào người ông L. Hậu quả ông L bị 02 vết thương ở vùng đầu, với tỉ lệ thương tật là 02%, theo kết quả giám định có khả năng do vật tày tác động vào. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, thương tích 02% của ông L như trên là do bị cáo T gây ra. Mặc dù, tỉ lệ thương tích của người bị hại chỉ có 02%, nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và ông L có đơn yêu cầu xử lý hình sự. Do đó, án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại các điểm a và i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[2.2] Về yêu cầu kháng cáo:

[2.2.1] Đối với kháng cáo của người bị hại: Xét, hành vi nêu trên của ông N, ông T3 và ông L1 không là đồng phạm với bị cáo T, nên cấp sơ thẩm không xem xét trách nhiệm hình sự và chuyển xử lý hành chính là có căn cứ. Do đó, trình bày của Luật sư cùng bị hại L kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt người phạm tội là không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2.2] Đối với kháng cáo của bị cáo T:

Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo, để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại cấp phúc thẩm không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

[2.3] Từ những nhận định trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T và người bị hại L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo T.

[3] Đối với ông Võ Văn Trọng H trình bày tại cấp phúc thẩm cho rằng, có bị thiệt hại về tài sản nhưng chưa được xem xét giải quyết. Xét, đây là hành vi độc lập, không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án này, nên không xét đến.

[4] Nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nhưng cấp phúc thẩm xét thấy cần phải điều chỉnh lại cho phù hợp: Cụ thể, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chỉ chịu trên số tiền (22.661.764 đồng – 3.000.000 đồng) x 5% = 983.000 đồng, nhưng án sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu là 22.661.764 đồng x 5% = 1.133.000 đồng là không chính xác, nên cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

- Buộc bị hại L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Thanh L về yêu cầu tuyên hủy bản án sơ thẩm.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trọng T. Giữ nguyên về hình phạt đối với bị cáo Trần Trọng T tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An.

- Sửa một phần về án phí sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trọng T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Các điểm a và i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.1. Án phí phúc thẩm:

Buộc bị cáo Trần Trọng T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Buộc bị hại ông Nguyễn Thanh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

2.2. Án phí sơ thẩm:

- Buộc bị cáo Trần Trọng T phải chịu 983.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Cần Đước (02);
- VKSND huyện Cần Đước (01);
- CQĐT Công an huyện Cần Đước (01);
- Chi cục THADS huyện Cần Đước (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm